

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/KDTM-ST

Ngày 15-8 -2022

"V/v: Tranh chấp mua bán hàng hóa"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Phương

2. Ông Trần Xuân Viên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Đại diện VKSND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên: Bà Đinh Thị Hương Lý – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 30/2021/TLST - KDTM ngày 04 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng Mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXX-KDTM ngày 08/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: CT CP VTXL

Địa chỉ trụ sở: số X, ngõ Y, phố T, phường M, quận C, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Hoàng Thủy T, sinh năm 1995; chức vụ Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh Thị Ph, sinh năm 1994

Địa chỉ: số X, đường L, phường Đ, TPTN

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của CT CP VTXL: bà Trịnh Thị H- Công ty Luật T- Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội

Bị đơn: Công ty CPTM & DV P

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nông Việt Hg, sinh năm 1977; chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị

Địa chỉ trụ sở đồng thời nơi thường trú của ông Hg: Số X, tổ Y (tổ C cũ), phường T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi tạm trú của ông Hg: xóm GG, xã ĐPh, huyện TK, tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt bà Ph, bà H, vắng mặt ông Nông Việt Hg)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai người được ủy quyền của nguyên đơn CT CP VTXL trình bày:

Ngày 01/9/2015, Bùi Hoàng Thủy T là người đại diện theo pháp luật CT CP VTXL (viết tắt Công ty XL) và ông Nông Việt Hg là người đại diện theo pháp luật – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CPTM & DV P (Viết tắt: Công ty P) đã tiến hành ký kết Hợp đồng mua bán xi măng số 01/HĐMB/2015. Theo đó, các bên thỏa thuận: Công ty XL sẽ thực hiện việc bán xi măng Xuân Thành loại PCB30, PCB40 cho Công ty P, giá bán sẽ được Công ty XL thông báo cho Công ty P trước khi giao hàng để xem xét; Công ty P có trách nhiệm thanh toán cho Công ty XL chậm nhất là 60 ngày sau khi nhận đủ hàng.

Sau khi ký kết Hợp đồng, đến năm 2018, giữa Công ty XL và Công ty P đã thực hiện nhiều giao dịch mua bán xi măng, đến ngày 07/10/2018, Công ty XL và Công ty P đã thực hiện đối chiếu công nợ và lập Biên bản đối chiếu công nợ, cụ thể như sau:

“Tính đến ngày 31/10/2017 ông Nông Việt Hg (Công ty Thương mại du lịch P) nợ 1.204.939.000 đồng.

Như vậy, tính đến hết ngày 31/10/2017, Công ty CPTM và du lịch P (bên A) còn phải thanh toán cho CT CP VTXL (bên B) số tiền: 1.204.939.000 đồng (Một tỷ hai trăm linh bốn triệu chín trăm ba chín nghìn đồng).

Đề nghị Công ty CPTM và du lịch P thanh toán số tiền trên cho CT CP VTXL vào số tài khoản: 21510001296xxx tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Cầu Giấy, như trong hợp đồng đã ký kết giữa hai bên hoặc trả bằng tiền mặt.”

Quá hạn thanh toán nêu trên, Công ty XL đã nhiều lần liên hệ với Công ty P yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 07/10/2018, nhưng Công ty P không phản hồi và thanh toán số tiền trên nên Công ty XL khởi kiện đề nghị Công ty P phải thanh toán đến ngày 30/10/2021 tổng số tiền 1.685.244.720 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm tám mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi tư nghìn bảy trăm hai mươi đồng), trong đó nợ gốc 1.204.939.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ hai trăm linh bốn triệu chín trăm ba mươi chín nghìn đồng) theo Biên bản đối chiếu công nợ và đề nghị thanh toán ngày 07/10/2018 và số tiền lãi chậm trả của số tiền chưa thanh toán tính từ ngày 31/10/2017 đến ngày 30/10/2021 là 482.305.720 đồng.

* Tại bản tự khai, quá trình hòa giải đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty P (ông Nông Việt Hg) trình bày: Giữa Công ty P có ký hợp đồng với Công ty XL về việc bán xi măng từ năm 2014, đến năm 2017 thì không hợp tác nữa. Trong thời gian hợp tác Công ty P luôn chuyển tiền đầy đủ cho Công ty XL theo hóa đơn xuất hàng của Công ty XL. Công ty P không đồng ý tờ Biên bản chốt nợ do Công ty XL đưa ra vì biên bản trên được viết bằng tay, gạch xóa và không có

kế toán của Công ty P kiểm soát; Tờ Biên bản công nợ Công ty XL xuất trình không theo mẫu quy định của Công ty P nhưng xác định chữ ký và con dấu trong biên bản đối chiếu công nợ là của ông và dấu của Công ty P. Theo tính toán thì Công ty P chuyển thừa tiền cho Công ty XL 996.506.000 đồng tuy nhiên do điều kiện kinh tế khó khăn nên không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn, đồng thời không nhất trí thanh toán số tiền theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không yêu cầu giám định chữ viết, chữ ký tại Biên bản đối chiếu công nợ và đề nghị thanh toán ngày 07/10/2018.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn giữ nguyên quan điểm khởi kiện và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xem xét buộc Công ty CPTM & DV P phải thanh toán cho CT CP VTXL tính đến ngày xét xử sơ thẩm (15/8/2022) tổng số tiền 1.782.143.650 đồng (Một tỷ bảy trăm tám mươi hai triệu một trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 1.204.939.000 đồng (*Một tỷ hai trăm linh tư triệu chín trăm ba mươi chín nghìn đồng*) theo Biên bản đối chiếu công nợ và đề nghị thanh toán ngày 07/10/2018 được ký kết giữa Công ty XL và Công ty P và tiền lãi của số tiền chậm thanh toán tính từ ngày 31/10/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/8/2022) theo quy định của Bộ luật dân sự là: $1.204.939.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 4 \text{ năm } 9 \text{ tháng } 15 \text{ ngày} = 577.204.650 \text{ đồng}$ (*Năm trăm bảy mươi bảy triệu hai trăm linh tư nghìn sáu trăm năm mươi đồng*) và tiếp tục phải chịu lãi của số tiền phải thanh toán

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nhất trí với quan điểm của nguyên đơn xác định sau khi Công ty P vi phạm nghĩa vụ thanh toán, năm 2020 phía Công ty XL đã khởi kiện nhưng do Công ty P đề nghị xem xét hòa giải nên tháng 01/2021 Công ty XL đã rút đơn khởi kiện, tuy nhiên sau đó Công ty P không hợp tác. Đối với hợp đồng mua bán xi măng số 01/HĐMB/2015 ngày 01/9/2015 được ký kết đảm bảo Điều 117 Bộ luật dân sự và phù hợp với khoản 1 Điều 24 Luật thương mại 2005. Biên bản đối chiếu công nợ và đề nghị thanh toán ngày 07/10/2018 đã thực hiện giữa những người đại diện theo pháp luật của cả hai công ty ký và đóng dấu đúng quy định pháp luật. Bản chất của biên bản đối chiếu công nợ và đề nghị thanh toán ngày 07/10/2018 là một giao dịch dân sự giữa Công ty XL và Công ty P, thể hiện sự tự nguyện thỏa thuận của các bên và có giá trị pháp lý. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán căn cứ Điều 50 Luật thương mại 2005, khoản 1 Điều 87 Bộ luật dân sự 2015 Công ty P có trách nhiệm trả nợ gốc cho Công ty XL, đồng thời phải trả lãi trên số tiền chậm thanh toán theo quy định tại Điều 357, Điều 440 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của khởi kiện của nguyên đơn về số tiền gốc, lãi như đại diện nguyên đơn trình bày.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi hội đồng xét xử

nghi án; nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 30, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 87, 117, 118, 119, 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 24, Điều 50, Điều 306 Luật thương mại năm 2005; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Công ty CPTM & DV P phải trả cho CT CP VTXL số tiền nợ gốc theo Biên bản đối chiếu công nợ và đề nghị thanh toán ngày 07/10/2018 được ký kết giữa hai công ty với tổng số tiền nợ gốc là 1.204.939.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện của CT CP VTXL đối với Công ty CPTM & DV P về việc thanh toán số tiền còn nợ. Theo Biên bản đối chiếu công nợ và đề nghị thanh toán ngày 07/10/2018 xuất phát từ việc mua bán xi măng giữa hai công ty với mục đích kinh doanh nên xác định đây là tranh chấp kinh doanh thương mại thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn có trụ sở tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của Công ty CPTM & DV P vắng mặt lần thứ 2 không có lý do và không vì sự kiện bất khả kháng, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Ngày 01/9/2015, CT CP VTXL và Công ty CPTM & DV P ký kết Hợp đồng mua bán xi măng số 01/HĐMB/2015, theo đó CT CP VTXL bán cho Công ty CPTM & DV P xi măng Xuân Thành loại PCB 30, PCB 40 tại kho của nhà máy xi măng Xuân Thành, thời hạn thanh toán chậm nhất 60 ngày sau khi nhận đủ hàng. Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của các đương sự xác định: CT CP VTXL và Công ty CPTM & DV P là 02 doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật doanh nghiệp, có tư cách pháp nhân, người đại diện theo pháp luật có đầy đủ năng lực để tham gia giao dịch, mục đích, nội dung và hình thức của giao dịch trên theo đúng quy định pháp luật. Việc ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa giữa 2 công ty được bị đơn thừa nhận căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 119 Bộ luật dân sự 2015, Điều 24 Luật thương mại 2005, do đó xác định Hợp đồng mua bán xi măng số 01/HĐMB/2015 ngày 01/9/2015 ký kết giữa Công ty XL và Công ty P là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp, các bên phải có nghĩa vụ thực hiện các nội dung đã cam kết trong hợp đồng, cụ thể Công ty CPTM & DV P phải có nghĩa vụ thanh toán cho CT CP VTXL hết các khoản tiền mà hai bên đã xác nhận đối chiếu công nợ theo Hợp đồng trên.

[2.2] Theo Biên bản đối chiếu công nợ và đề nghị thanh toán ngày 07/10/2018 tính đến ngày 31/10/2017 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền gốc là 1.204.939.000 đồng (Một tỷ hai trăm linh tư triệu chín trăm ba mươi chín nghìn đồng) có chữ ký và con dấu của ông Nông Việt Hg - đại diện theo pháp luật của Công ty CPTM & DV P. Bị đơn thừa nhận chữ ký trong biên bản là của người đại diện theo pháp luật và con dấu của công ty trên biên bản là đúng, nhưng không chấp nhận nội dung trong bản đối chiếu công nợ với lý do tờ biên bản được viết bằng tay, gạch xóa và không có kế toán của Công ty kiểm soát và không theo mẫu quy định của Công ty P. Tuy nhiên, tại phiên họp ngày 17/01/2022 bị đơn xác định *“mọi vấn đề liên quan đến công nợ, thanh toán tại Công ty P đều do ông Nông Việt Hg quản lý, các thành viên khác không biết”*. Điều lệ Công ty CPTM & DV P do bị đơn nộp quy định tại Điều 3 *“ Theo điều lệ, Công ty có một người đại diện theo pháp luật 1.1 Ông Nông Việt Hg... chức danh quản lý Chủ tịch HĐQT..”*, Điều 4 quy định về con dấu công ty *“...Việc quản lý, sử dụng và lưu giữ con dấu giao cho người đại diện theo pháp luật của công ty”* do đó xác định ông Nông Việt Hg ký Biên bản đối chiếu công nợ và đề nghị thanh toán ngày 07/10/2018 phù hợp với Điều 141 Bộ luật dân sự về phạm vi đại diện. Bị đơn nại ra không chấp nhận Biên bản đối chiếu công nợ do Công ty XL xuất trình do không đúng mẫu, tuy nhiên không đưa ra được bất cứ tài liệu chứng cứ để chứng minh theo quy định pháp luật cũng như tài liệu nào của Công ty quy định về mẫu Biên bản chốt công nợ là không có căn cứ xem xét, do đó Hội đồng xét xử

chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc theo Biên bản đối chiếu công nợ và đề nghị thanh toán ngày 07/10/2018.

[2.3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về buộc bị đơn phải trả lãi, theo Hợp đồng mua bán xi măng số 01/HĐMB/2015 ngày 01/9/2015 tại Điều 3 quy định Trách nhiệm vật chất trong thực hiện hợp đồng: “...2 Bên nào vi phạm các điều khoản trên đây sẽ phải chịu trách nhiệm vật chất theo quy định của các văn bản pháp luật có hiệu lực hiện hành về phạt vi phạm...thanh toán.. mức phạt do hai bên thỏa thuận dựa các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế”. Quá trình khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự là phù hợp quy định Điều 306 Luật thương mại và có lợi cho phía bị đơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó Công ty CPTM & DV P phải thanh toán số tiền lãi trên thời gian chậm trả tính từ ngày hai bên chốt công nợ ngày 31/10/2017 đến ngày Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án (ngày 15/8/2022) với số tiền là 1.204.939.000 đồng x 10%/năm x 4 năm 9 tháng 15 ngày = 577.204.650 đồng.

[2.4] Trong quá trình giải quyết bị đơn xác định đến nay không còn nợ CT CP VTXL đồng thời xác định quá trình hợp tác giao nhận và thanh toán tính đến hết tháng 02/2018 Công ty P thanh toán thừa cho Công ty XL số tiền 996.503.000 đồng (Chín trăm chín mươi sáu triệu năm trăm linh ba nghìn đồng). Tuy nhiên tại các buổi làm việc ngày 02/12/2021; ngày 25/4/2022; ngày 08/7/2022 đại diện bị đơn xác định do điều kiện kinh tế khó khăn nên không làm thủ tục phản tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho nguyên đơn.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 87, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 24, Điều 50, Điều 306 Luật thương mại 2005

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của CT CP VTXL

1. Buộc Công ty CPTM &DV P có nghĩa vụ thanh toán cho CT CP VTXL tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (15/8/2022) là 1.782.143.650 đồng (Một tỷ bảy trăm tám mươi hai triệu một trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi đồng). Trong đó nợ gốc: 1.204.939.000 đồng (Một tỷ hai trăm linh tư triệu chín trăm ba mươi chín nghìn đồng); tiền lãi chậm trả 577.204.650 đồng (Năm trăm bảy mươi bảy triệu hai trăm linh tư nghìn sáu trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Buộc Công ty CPTM &DV P phải chịu 65.464.310 đồng (Sáu mươi năm triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn ba trăm mười đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước. Trả lại cho CT CP VTXL số tiền 31.279.000 đồng (Ba mươi một triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000689 ngày 04/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyền kháng cáo: CT CP VTXL có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty CPTM &DV P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên
- Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền